UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NÔNG NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 340222

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Co-op 2: (thực tập thực tế 2)

Tên Tiếng Anh: Co – op 2

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn*: Trồng trọt và Phát triển nông thôn, *Khoa*: NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN.
- Doanh nghiệp Nông nghiệp

Số tín chỉ: 8 tín chỉ (8 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 16 tuần thực hành (60 giờ/tuần)

Học kỳ: Học kỳ VI (học kỳ 2 năm thứ 3)

Nhiệm vụ của các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: một giảng viên của Bộ môn Trồng trọt và phát triển nông thôn có nhiệm vụ liên hệ với doanh nghiệp để lập kế hoạch Co – op cho sinh viên bao gồm thời gian thực tập, chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp, thảo luận nội dung đào tạo tại doanh nghiệp: (sinh viên chủ động thực hiện thành thạo các công việc chuyên môn một cách độc lập), hướng dẫn sinh viên các qui định, phương pháp học tập, làm việc và quản lý sinh viên và thường xuyên gặp gỡ trao đổi với sinh viên để hỗ trợ sinh viên về học tập, sinh hoạt và các vấn đề liên quan trong kỳ Co - op, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.
- *Giảng viên hỗ trợ sinh viên trong Co - op:* một giảng viên của Bộ môn Trồng trọt và phát triển nông thôn có nhiệm vụ phối hợp với giảng viên phụ trách chính lập kế hoạch Co - op, soạn thảo và hỗ trợ sinh viên ký hợp đồng với doanh nghiệp, hỗ trợ giảng viên phụ trách chính quản lý, trao đổi và giúp đỡ sinh viên trong kỳ Co - op, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.
- *Cán bộ* hướng *dẫn của doanh nghiệp: quản lý và hướng dẫn sinh viên, đánh giá kết quả quá trình tại cơ sở thực tập Co – op của sinh viên.*

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết: Các môn học cơ sở ngành*
- *Môn học trước hoặc song song: Các môn học chuyên ngành*
- **Học phần thuộc khối kiến thức**:

Đại cương □		Chuyên nghiệp □						Trải nghiệm thực tiễn ☑	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □		Chuyên sâu □			
		Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☑ Tiếng Việt ☑

II. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch làm việc, áp dụng kiến thức vê phân bón, giống ... để thực hiện quy trình sản xuất cây trồng cụ thể, phòng trừ dịch hại trong điều kiện thực tế theo sự giám sát của cán bộ tại doanh nghiệp. Thu thập và tổng hợp, viết và trình bày báo cáo kết quả. Thông qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và tích luỹ kinh nghiệm thực tế.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***:

Học phần này nhằm mục đích để sinh viên tham gia thực tập lĩnh vực chuyên môn thực tế sản xuất trên đồng ruộng tại các doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của các cán bộ kỹ thuật.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Về kiến thức:

- Áp dụng kiến thức về phân bón, giống để thực hiện qui trình trồng và sản xuất giống một số loại cây trồng
- Biết cách thu thập, xử lý, tổng hợp, viết và trình bày báo cáo kết quả

Về kỹ năng:

- Thực hiện thành tạo các bước các bước trong qui trình trồng và sản xuất giống một số loại cây trồng tại công ty, doanh nghiệp
- Thực hiện một hoạt động nghiên cứu đơn giản

Về thái độ:

- Thể hiện thái độ học tập tích cực
- Thể hiện tinh thần khởi nghiệp.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp, an toàn phòng thí nghiệm, ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).*

L: Không đóng góp/không liên quan

M : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**										
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO1 0	ELO1 1
340222	*Coop2*	M	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H

*** Lưu ý:**

Sinh viên chọn một trong ba nội dung sau đây trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

- Kỹ thuật trồng một số loại cây trồng
- Kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng cây trồng

Kỹ thuật trồng một số loại cây trồng

KQHTMĐ của HP	**Tiêu chí đánh giá**	**Phân loại**			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
1. Áp dụng kiến thức đất chuẩn bị đất trồng phù hợp đối với từng đối tượng cây.	1.1. Xác định được tầng phèn, đo độ chua, độ mặn của đất.	Đo đúng			Chưa biết cách đo
	1.2 Đề xuất cách làm đất, và xử lý các yếu tố bất lợi từ đất.	Đề xuất phương pháp xử lý phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 1 yếu tố chưa phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Không thể đề xuất phương pháp xử lý
2. Lựa chọn giống và tiêu chuẩn giống phù hợp	2.1 Chọn giống cây trồng thích nghi với điều kiện khí hậu và đất đai	Lựa chọn được giống cây trồng phù hợp			Không lựa chọn được giống cây trồng phù hợp
	2.2 Lựa chọn cây giống đạt tiêu chuẩn	Lựa chọn cây giống đúng tiêu chuẩn giống, sạch bệnh			Không chọn cây giống đúng tiêu chuẩn giống, sạch bệnh
3.Trồng cây	3.1 Xác định mật độ trồng, kiểu trồng	Chọn mật độ và kiểu trồng phù	Mật độ phù hợp kiểu trồng	Mật độ không phù hợp, kiểu	Không lựa chọn được mật độ và

		hợp từng loại cây	không phù hợp	trồng phù hợp	kiểu trồng phù hợp từng loại cây
	3.2 Thực hiện thao thác	Đúng thao thác			Không đúng thao thác
4. Bón phân.	4.1 Xác định thành phần và hàm lượng dinh dưỡng có trong từng loại phân bón.	Xác định chính xác thành phần và hàm lượng dưỡng chất	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng.	Xác định không chính xác thành phần và hàm lượng dưỡng chất	
	4.2 Lựa chọn phân bón và cách bón, thời gian bón phân phù hợp.	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
5.Thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch hại	5.1 Phát hiện kịp thời và chính xác dịch hại	Phát hiện kịp thời và chính xác	Phát hiện nhận kịp thời không chính xác	Phát hiện không kịp thời và chính xác	
	5.2 Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn	

- Kỹ thuật sản xuất giống cây trồng

KQHTMĐ của HP	**Tiêu chí đánh giá**	**Phân loại**			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
1. Áp dụng kiến thức đất chuẩn bị đất trồng phù hợp đối với từng đối tượng cây.	1.1. Xác định được tầng phèn, đo độ chua, độ mặn của đất.	Đo đúng			Chưa biết cách đo
	1.2 Đề xuất cách làm đất, và xử lý các yếu tố bất lợi từ đất.	Thực hiện phương pháp xử lý phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 1 yếu tố chưa phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Không thể đề xuất phương pháp xử lý
2. Lựa chọn giống làm gốc ghép và giống lấy mắc ghép	2.1 Chọn giống làm gốc ghép thích nghi điều kiện đất đai	Lựa chọn được giống cây trồng phù hợp			Không lựa chọn được giống cây trồng phù hợp
	2.2 Lựa chọn cây giống để lấy mắc ghép	Lựa chọn cây giống có đặc tính điển hình của giống, có năng suất cao, phẩm chất tốt			Không lựa chọn được cây giống điển hình của giống, có năng suất

					cao, phẩm chất tốt
3.Ghép cây	3.1 Thao tác ghép	Tiếp hợp tốt, phát triển tốt	Tiếp hợp nhưng không phát triển		Không tiếp hợp
4.Chăm sóc cây ghép	4.1 Xác định nhiệt độ ẩm độ, ánh sáng phù hợp	Xác định nhiệt độ ẩm độ, ánh sáng phù hợp cho cây ra ngôi	Xác định được nhưng còn thiếu.	Không xác định nhiệt độ ẩm độ, ánh sáng phù hợp cho cây ra ngôi	
	4.2 Lựa chọn phân bón và cách bón, thời gian bón phân phù hợp.	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
5.Thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch hại	5.1 Phát hiện kịp thời và chính xác dịch hại	Phát hiện kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Phát hiện không kịp thời và chính xác	
	5.2 Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn	

IV. Tổ chức thực hiện

4.1 Trách nhiệm của giảng viên phụ trách chính

- **Các công việc cần chuẩn bị trước khi co op**
  + Phổ biến nội dung qui chế thực tập Co op
  + Hướng dẫn các thông tin cần ghi nhận và biểu mẫu đính kèm
  + Thông tin về địa điểm thực tập và cán bộ cần liên hệ
  + Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên trong thời gian thực tập
  + Củng cố các kiến thức chuyên môn
  + Sổ tay về các kiến thức chuyên môn trước khi thực tập
  + Triển khai các tiêu chí đánh giá co op của trường và cơ sở thực tập.
  + Hướng dẫn nội dung báo cáo sau thực tập tại cơ sở
- **Các công việc thực hiện trong quá trình SV thực hiện co op**
  + Theo dõi mức độ hòa nhập của SV tại cơ sở thực tập
  + Giám sát các công việc của SV tại cơ sở thực tập theo bản thỏa thuận.
  + Tư vấn và giải quyết vấn đề khi có phát sinh
  + Định kỳ thăm hỏi SV theo kế hoạch
  + Họp rút kinh nghiệm với SV và doanh nghiệp

- **Các công việc thực hiện sau quá trình SV Thực hiện co op**
  + Hướng dẫn viết báo cáo
  + Tổ chức đánh giá
  + Cấp chứng nhận
  + Phối hợp với doanh nghiệp trong việc chi trả lương cho SV
  + Họp rút kinh nghiệm qua đợt thực tập co op

4.2 Trách nhiệm của giảng viên hỗ trợ: phối hợp với giảng viên phụ trách chính lập kế hoạch internship, soạn thảo và hỗ trợ sinh viên ký hợp đồng với doanh nghiệp, hỗ trợ giảng viên phụ trách chính quản lý, trao đổi và giúp đỡ sinh viên trong kỳ internship, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.

4.3 Trách nhiệm của doanh nghiệp

+ Triển khai các tiêu chí đánh giá tại cơ sở thực tập.
+ Phổ biến quy chế và nội quy tại cơ sở thực tập.
+ Hướng dẫn SV bám vào đề cương và kiến thức thực tế tại cơ sở thực tập.
+ Bố trí chỗ ăn nghỉ và quản lý SV.
+ Liên hệ cán bộ phụ trách coop giải quyết khi có vấn đề phát sinh
+ Tham gia đánh giá SV theo tiêu chí của trường
+ Phổ biến quyền lợi và trách nhiệm

2. Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu, tham khảo các nguồn học liệu liên quan.
- Làm việc nhóm, tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu học tập đề ra.
- Thực hiện học tập trãi nghiệm: quan sát, phân tích, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại doanh nghiệp, điều chỉnh theo quá trình tự phân tích phản hồi của bản thân và góp ý của các giảng viên hướng dẫn và cán bộ tại doanh nghiệp.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị: Sinh viên phải đọc các tài liệu chuyên ngành liên quan do giảng viên/cán bộ cung cấp và tham gia thao tác trực tiếp.
- Thái độ: tuân thủ các quy định nơi thực tập.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số: Đánh giá tại cơ sở: 50%, đánh giá tại trường: 50%

3. Nội dung đánh giá

- Thái độ tham gia chuyên cần
- Kết quả đánh giá của doanh nghiệp trong quá trình thực tập tại cơ sở
- Bài thuyết trình kết quả thực tập tại doanh nghiệp

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Đình Giỏi, 2010. Giáo trình Cây ăn trái. Đại học Cần Thơ

2. Nguyễn Nguyễn Hồng Ửng, 2014. Tài liệu giảng dạy môn Thuốc bảo vệ thực vật. Đại Học Trà Vinh.

3. Phan Quốc Nam, 2014. Tài liệu giảng dạy môn Phân bón. Đại Học Trà Vinh

VIII. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Các cơ sở, nông trường trồng cây qui mô lớn.
- Phương tiện phục vụ đánh giá: Máy tính, máy chiếu, loa.

Trà Vinh, ngày tháng năm 2020

P. TRƯỞNG KHOA	P.TRƯỞNG BỘ MÔN	GV BIÊN SOẠN
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Huỳnh Kim Hường	**Phan Chí Hiếu**	**Phan Quốc Nam**

Rubric 1: Đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ::
3 Họ tên người hướng dẫn.
4. Chức vụ:
5. Trình độ chuyên môn:

6. Email:
7. Số điện thoại: ……..

*** Kỹ thuật nuôi các đối tượng cây trồng**

Tiêu chí	**Điểm số**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	**Điểm số (6 đ)**	**Phân loại**			
		Tốt 100%	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
1. Đo các yếu tố môi trường nước.	0,5	Đo đúng			Chưa biết cách đo
2. Xử lý phù hợp để đảm chất lượng	0,5	Thực hiện phương pháp	Đề xuất các phương pháp xử	Đề xuất các phương pháp	Không thể đề xuất

nước ao nuôi các đối tượng thủy sản đa dạng.		xử lý phù hợp	lý cò 1 yếu tố chưa phù hợp	xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	phương pháp xử lý
3. Xử lý mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống	0,5	Xử lý được mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống đạt độ chính xác cao	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống)		Không Xử lý được mầm bệnh trên con giống và không định lượng được
4. Thả giống	0,5	Đúng phương pháp (Thời gian, vị trí và thao tác)	Sai một yếu tố	Sai 2 yếu tố	Không đúng phương pháp
5. Xác định thành phần và liều lượng các chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của đối tượng nuôi	0,5	Xác định chính xác thành phần và liều lượng	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng.	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng	
6. Cho ăn đúng thao tác, thời gian và đúng liều lượng.	1,0	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
7. Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng nuôi.	1,0	Điều chỉnh hoàn toàn phù hợp	Điều chỉnh khá phù hợp, còn sai sót nhưng biết điều chỉnh theo góp ý	Điều chỉnh không phù hợp	
8. Ghi nhận tình trạng sức khỏe các đối tượng nuôi thủy sản	0,5	Ghi nhận kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Ghi nhận không kịp thời và chính xác	
9. Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	1,0	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn	

*** Kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng Cây trồng**

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	**Điểm số (6 đ)**	**Phân loại**			
		Tốt 100%	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
1. Đo các yếu tố môi trường nước.	0,5	Đo đúng			Chưa biết cách đo
2. Xử lý phù hợp để đảm chất lượng nước bể sản xuất các đối tượng thủy sản đa dạng.	1,0	Thực hiện phương pháp xử lý phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý cò 1 yếu tố chưa phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Không thể đề xuất phương pháp xử lý
3. Xử lý mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể	0,5	Xử lý được mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể	Xử lý được 2 yếu tố ((mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể)	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể	Không Xử lý được mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể
4. Xác định thành phần và liều lượng các	0,5	Xác định chính xác thành phần và liều lượng	Xác định chính xác thành phần hoặc liều	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng	

chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của ấu trùng.			lượng.		
5. Cho ăn đúng thao tác, thời gian và đúng liều lượng.	0,5	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
6. Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng ương nuôi.	1,0	Điều chỉnh hoàn toàn phù hợp	Điều chỉnh khá phù hợp, còn sai sót nhưng biết điều chỉnh theo góp ý	Điều chỉnh không phù hợp	
7. Ghi nhận tình trạng sức khỏe giống thủy sản	1,0	Ghi nhận kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Ghi nhận không kịp thời và chính xác	
8. Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	1,0	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn	

*** Kỹ thuật phòng thí nghiệm**

Tiêu chí	**Điểm số**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi	Thiếu trách nhiệm

		giao		còn lơ là	
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	**Điểm số (6 đ)**	**Phân loại**			
		Tốt 100%	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
1. Chuẩn bị dụng cụ trang thiết bị dùng để phân tích mẫu	1,0	Đạt yêu cầu			Không đạt yêu cầu
2. Chuẩn bị môi trường dùng để phân tích mẫu	1,5	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả.	Không chính xác	
3. Thực hiện phân tích mẫu	1,5	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả nhưng biết tự sửa sai kịp thời	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả. nhưng không biết tự sửa sai kịp thời	Không chính xác
4. Kiểm tra kết quả	1,0	Chính xác			Không chính xác
5. Ghi nhận kết quả	1,0	Đầy đủ		Có ghi nhận kết quả nhưng chưa đầy đủ	Không ghi nhận kết quả

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình kết quả thực tập coop (tại Trường)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác: …….....

Tiêu chí	**Điểm số**	**Mức chất lượng**			
		Rất tốt	**Khá**	**TB**	**Kém**
		100%	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	3,0	Phong phú	Đầy đủ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	1,0	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	1,0	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	1,0	Tương tác tốt	Tương tác khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	3,0	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	1,0	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp